TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 14

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 183,567 đến hàng phần trăm ta được:

A. 183,59 **B.** 183,56 **C.** 183,57 **D.** 183,567

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hỗn số 3 7/9 viết thành phân số là:

A. 34/27 **B.** 34/9 **C.** 30/9 **D.** 10/9

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 21,9 **B.** 21,03 **C.** 21,11 **D.** 21,129

Câu 4. *(0,5 điểm)* Hỗn số 9 2/10 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 9,02 **B.** 9,2 **C.** 90,2 **D.** 10,2

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 56,24 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 20,3 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 92,18 m **B.** 76,54 m **C.** 132,78 m **D.** 132,68 m

Câu 6. *(0,5 điểm)* 50,1 : 10 = …….

A. 5,01 **B.** 0,501 **C.** 5010 **D.** 501

Câu 7. *(0,5 điểm)* 4 km² = ……. ha

A. 40 000 **B.** 4000 **C.** 400 **D.** 40

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 24 cm, chiều cao 17 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 204 cm² **B.** 82 cm² **C.** 41 cm² **D.** 408 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 42 đơn vị, 8 phần mười, 7 phần trăm, 2 phần nghìn viết là: …….

b) Phân số 7/20 viết dưới dạng số thập phân: …….

c) Hỗn số 8 26/100 viết dưới dạng số thập phân: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Diện tích hình tam giác bằng độ dài đáy nhân với chiều cao	
b) 1 km² = 100 ha	
c) Số 7,08 lớn hơn số 7,1	
d) Làm tròn 12,28 đến hàng phần mười được 12,4	

Câu 11. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) $8/5 - 1/3 =$ ……

b) $10/9 + 3/4 =$ ……

c) $3/4 : 1/9 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1 m 3 cm = …… m

b) 8 kg 87 g = …… kg

c) 7 ha = …… m^2

d) 7100 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,5 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 1000 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: …… m

b) Lăn 1000 vòng đi được: …… m

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 29,7 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 5,8 kg, ngày thứ ba bán được 24,61 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 14

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	B	C	A	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 42,872

b) 7/20 = 35/100 = 0,35

c) 8,26

Câu 10.

a) S; b) Đ; c) S; d) S

Câu 11.

a) 8/5 − 1/3 = 19/15

b) 10/9 + 3/4 = 67/36

c) 3/4 : 1/9 = 27/4

Câu 12.

a) 1,03

b) 8,087

c) 70 000

d) 0,71

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,5 × 2 × 3,14 = 3,14 (m)

Quãng đường: 3,14 × 1000 = 3140 (m)

Câu 14.

Ngày thứ hai: 29,7 − 5,8 = 23,9 (kg)

Cả ba ngày: 29,7 + 23,9 + 24,61 = 78,21 (kg)

Trung bình: 78,21 : 3 = 26,07 (kg)